TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 04 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tôn Nữ Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 31/02/27 N1, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Ngô Minh T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 18/16 L, phường T2, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tôn Nữ Kim T và anh Ngô Minh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tôn Nữ Kim T và anh Ngô Minh T1 xác nhận có 02 con chung tên là Ngô Thanh Bảo N, sinh ngày 20/01/2016 và Ngô Thanh Bảo H1, sinh ngày 20/01/2016. Hiện nay, 02 cháu N, H1đang sống cùng chị T.

Chị Tôn Nữ Kim T và anh Ngô Minh T1 thỏa thuận: Giao 02 cháu Ngô Thanh Bảo N, Ngô Thanh Bảo H1 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 cháu N, H1 đủ 18 tuổi; anh Trí cấp dưỡng nuôi mỗi cháu N, H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng/cháu) kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu N, H1 đủ 8 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật

dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tôn Nữ Kim T và anh Ngô Minh T1 xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng. Chị Tôn Nữ Kim T tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị Tôn Nữ Kim T tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Tổng cộng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005556 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND p. A, thành phố H;
(ĐKKH số 24/2016, ngày 14/3/2016)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên)

Nguyễn Đình Tú